

## **NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ**

*Tác giả:*



**Nguyễn Thị Huyền Anh**  
Luật sư Cấp cao



**Võ Thị Ánh Nhi**  
Chuyên viên pháp lý

## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Có hiệu lực từ ngày 01/09/2026 quy định chi tiết Luật An ninh mạng, **Nghị định 341/2026/NĐ-CP** điều chỉnh toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh về sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, đồng thời phân định 12 nhóm thiết bị miễn trừ và siết chặt nguyên tắc 3 điểm trùng khớp khi thông quan. Nhằm giúp doanh nghiệp hệ thống các quy định mới, bộ **câu hỏi – đáp chuyên sâu** dưới đây được biên soạn bám sát từng điều khoản, phụ lục và mẫu biểu của Nghị định. Và chúng tôi hy vọng rằng, chỉ qua các nội dung hỏi đáp ngắn gọn, doanh nghiệp sẽ nắm bắt được các điểm cốt lõi về kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự theo quy định mới.

### NỘI DUNG HỎI ĐÁP:

**Câu 1: Tính đồng bộ pháp lý giữa Luật An ninh mạng và Nghị định 341/2026/NĐ-CP được thể hiện như thế nào trong quản trị quốc gia về mật mã dân sự?**

#### Trả lời:

Nghị định 341/2026/NĐ-CP được ban hành dựa trên căn cứ trực tiếp từ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15. Nghị định đóng vai trò quy định chi tiết và thiết lập các biện pháp thi hành Luật An ninh mạng đối với hoạt động mật mã dân sự.

Sự kết hợp này tạo ra một hành lang pháp lý nhất quán từ khâu kiểm soát biên giới (xuất nhập khẩu) đến khâu lưu thông, phân phối và sử dụng thực tế trong nội địa, bảo đảm an ninh thông tin phi chính phủ đồng thời hỗ trợ phát triển kinh tế số một cách an toàn.

**Câu 2: Phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về mật mã dân sự giữa Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính theo Nghị định 341.**

#### Trả lời:

Hệ thống quản lý nhà nước được phân công liên ngành chặt chẽ:

/2026

    /cdlafirm



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Ban Cơ yếu Chính phủ: Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về mật mã dân sự; trực tiếp thẩm định hồ sơ, cấp, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, thu hồi Giấy phép kinh doanh và Giấy phép xuất nhập khẩu mật mã dân sự.

Bộ Công an: Quản lý an ninh mạng đối với các sản phẩm lưỡng dụng có cả tính năng mật mã dân sự và tính năng an ninh mạng, cấp phép sau khi lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Cơ yếu Chính phủ.

Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan): Phối hợp kiểm soát thực tế tại cửa khẩu, thực hiện thông quan dựa trên Giấy phép xuất nhập khẩu và xử lý dừng thông quan lập tức khi có quyết định thu hồi giấy phép từ Ban Cơ yếu Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh: Phối hợp quản lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

**Câu 3: Định nghĩa pháp lý của "Sản phẩm mật mã dân sự" và "Dịch vụ mật mã dân sự". Sự khác biệt bản chất giữa mật mã dân sự và mật mã bảo vệ bí mật nhà nước là gì?**

### Trả lời:

Sản phẩm mật mã dân sự: Là sản phẩm phần cứng, phần mềm, tài liệu, trang thiết bị kỹ thuật và nghiệp vụ mật mã được thiết kế, chế tạo để bảo vệ thông tin.

Dịch vụ mật mã dân sự: Gồm dịch vụ bảo vệ thông tin sử dụng sản phẩm mật mã dân sự; dịch vụ đánh giá sản phẩm mật mã dân sự; và dịch vụ tư vấn bảo mật, an ninh mạng sử dụng sản phẩm mật mã dân sự.

Sự khác biệt bản chất: Mật mã dân sự chỉ được sử dụng để bảo vệ thông tin không thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Các thông tin thuộc bí mật nhà nước bắt buộc phải sử dụng các tiêu chuẩn và hệ thống mật mã quốc gia chuyên biệt dưới sự quản lý nghiêm ngặt của Bộ Quốc phòng và Ban Cơ yếu Chính phủ theo pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

**/2026**



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



**Câu 4: Phân tích hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp tại Điều 18 đối với các Giấy phép đã được cấp trước ngày 01/07/2026.**

**Trả lời:**

Hiệu lực thi hành: Nghị định chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2026.

Quy định chuyển tiếp (Điều 18): Các Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự được cấp trước ngày 01 tháng 07 năm 2026 thì tiếp tục có giá trị sử dụng cho đến hết thời hạn được ghi trên Giấy phép.

Các hồ sơ đề nghị cấp mới, sửa đổi, bổ sung Giấy phép đã được Ban Cơ yếu Chính phủ tiếp nhận trước ngày 01 tháng 07 năm 2026 nhưng chưa giải quyết thì tiếp tục được giải quyết theo quy trình cũ cho đến trước ngày 01 tháng 07 năm 2026. Các hồ sơ phát sinh từ ngày này phải tuân thủ điều kiện, thủ tục của Nghị định mới.

**Câu 5: Trình tự nộp hồ sơ xin cấp phép trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia yêu cầu gì về mặt pháp lý đối với chữ ký số?**

**Trả lời:**

Để bảo đảm tính pháp lý của hồ sơ điện tử: Hồ sơ nộp trực tuyến phải được ký số bởi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (hoặc người được ủy quyền hợp pháp) bằng chữ ký số công cộng hợp pháp.

Các văn bản, tài liệu đi kèm dạng bản sao điện tử phải được chứng thực chữ ký số hoặc được quét (scan) từ bản gốc có ký số xác nhận tính nguyên vẹn của doanh nghiệp.

**Câu 6: Phân tích chi tiết điều kiện về nhân sự kỹ thuật tối thiểu của doanh nghiệp kinh doanh mật mã dân sự. Những chuyên ngành đào tạo nào được coi là hợp lệ?**

**/2026**





## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



### Trả lời:

Theo Điều 5 Khoản 1 Điểm a, doanh nghiệp bắt buộc phải có tối thiểu 02 cán bộ kỹ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn cứng: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; Bằng cấp phải thuộc một trong các ngành chuyên môn sâu: Điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, hoặc an toàn thông tin.

Lưu ý: Các văn bằng tốt nghiệp nước ngoài phải được thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo giá trị pháp lý trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

### **Câu 7: Tiêu chuẩn đối với nhân sự quản lý, điều hành doanh nghiệp mật mã dân sự. Giải pháp pháp lý khi nhân sự quản lý tốt nghiệp trái chuyên ngành kỹ thuật là gì?**

### Trả lời:

Theo Điều 5 Khoản 1 Điểm a, doanh nghiệp phải có 01 cán bộ quản lý, điều hành đáp ứng tiêu chuẩn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành kỹ thuật chuyên sâu: Điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin.

Giải pháp khi trái chuyên ngành: Nếu cán bộ quản lý tốt nghiệp đại học ở các ngành khác (như Quản trị kinh doanh, Luật, Kinh tế...), bắt buộc phải sở hữu thêm chứng chỉ đào tạo về bảo mật, an toàn thông tin do các tổ chức, cơ sở đào tạo hợp pháp cấp để chứng minh năng lực kiểm soát rủi ro và quản lý kỹ thuật mật mã.

### **Câu 8: “Cơ sở vật chất phù hợp” tại Điều 5 được cụ thể hóa thế nào để bảo đảm an toàn, tránh thất thoát dữ liệu thử nghiệm?**

### Trả lời:

Doanh nghiệp phải chứng minh có hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất phù hợp với phạm vi, đối tượng và lĩnh vực cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự đã đăng ký. Để bảo đảm an toàn vận hành, cơ sở vật chất thực tế cần có: Văn phòng làm việc, phòng thí nghiệm hoặc khu vực sản xuất/kiểm thử có hệ thống kiểm soát an ninh ra vào độc lập; Hệ thống máy tính, máy chủ phục vụ lập trình, đóng gói hoặc cấu hình sản phẩm mật mã phải được

/2026

    /cdlafirm

## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



cách ly mạng an toàn (mạng nội bộ tách biệt mạng Internet công cộng hoặc có tường lửa chuyên dụng); Hệ thống lưu trữ vật lý bảo mật đối với các tài liệu kỹ thuật gốc và các thiết bị sinh khóa, nạp khóa mật mã.

**Câu 9: Phân tích cấu trúc và các nội dung bắt buộc phải thể hiện trong "Phương án kỹ thuật" (Mẫu số 03 Phụ lục III) khi nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.**

### Trả lời:

Phương án kỹ thuật là tài liệu cốt lõi chứng minh năng lực thực tế của doanh nghiệp, bắt buộc phải có các nội dung theo Mẫu số 03:

Sản phẩm xin cấp phép: Giới thiệu chung về sản phẩm; các chức năng, đặc tính kỹ thuật mật mã.

Đặc tính kỹ thuật mật mã: Nêu rõ các thuật toán mật mã, tham số khóa mật mã được sử dụng trong sản phẩm (đối xứng, không đối xứng...); kết quả đánh giá, chứng nhận của cơ quan thẩm quyền (nếu có).

Mô hình triển khai: Mô tả mô hình hệ thống và nguyên lý sử dụng sản phẩm để bảo mật, xác thực thông tin.

Cấu hình tham số mật mã: Tài liệu mô tả cách thiết lập, cấu hình thuật toán và quản lý khóa mật mã trong sản phẩm.

Phương án bảo hành, bảo trì sản phẩm: Quy trình, phạm vi và địa điểm bảo hành, bảo trì cụ thể.

**Câu 10: Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ (SLA) trong Phương án kỹ thuật cần nêu rõ những cam kết gì đối với khách hàng và cơ quan quản lý?**

### Trả lời:

Trong hồ sơ Phương án kỹ thuật (Mẫu số 03), doanh nghiệp phải đưa ra cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) chi tiết:

**/2026**



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Đối với khách hàng: Cam kết về thời gian phản hồi sự cố kỹ thuật; mức độ sẵn sàng của dịch vụ bảo mật thông tin; quy trình hỗ trợ kỹ thuật 24/7 và các điều khoản bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra gián đoạn dịch vụ do lỗi hệ thống của doanh nghiệp.

Đối với cơ quan quản lý: Cam kết bảo đảm chất lượng dịch vụ tuân thủ đúng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và sẵn sàng phối hợp xử lý khi có sự cố mất an toàn thông tin diện rộng.

### **Câu 11: Phương án bảo hành, bảo trì sản phẩm mật mã dân sự trong Mẫu số 03 cần đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt nào?**

#### **Trả lời:**

Theo Mẫu số 03 Phần II, phương án bảo hành, bảo trì phải làm rõ:

Quy trình bảo trì: Phải mô tả chi tiết quy trình cập nhật vá lỗi bảo mật phần mềm mà không làm ảnh hưởng đến tính nguyên vẹn hoặc làm rò rỉ khóa mật mã của người dùng.

Phạm vi bảo trì: Xác định rõ các giới hạn can thiệp kỹ thuật. Nghiêm cấm cán bộ kỹ thuật tự ý truy cập hoặc lưu trữ trái phép các khóa riêng tư (Private key) hoặc dữ liệu đã mã hóa của khách hàng trong quá trình bảo trì thiết bị phần cứng.

Địa chỉ bảo hành, bảo trì: Phải có địa điểm vật lý cố định, an toàn và được đăng ký rõ ràng với Ban Cơ yếu Chính phủ.

### **Câu 12: Tại sao sản phẩm mật mã dân sự bắt buộc phải thực hiện kiểm tra, chứng nhận và công bố hợp quy trước khi lưu thông thương mại?**

#### **Trả lời:**

Yêu cầu bắt buộc: Sản phẩm mật mã dân sự phải được kiểm tra, chứng nhận hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường để bảo đảm chất lượng mật mã đạt chuẩn.

**/2026**

    /cdlaflawfirm



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Cơ chế quản lý: Ban Cơ yếu Chính phủ chịu trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự thông qua việc chỉ định và quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá, chứng nhận hợp quy mật mã dân sự.

Việc này giúp bảo vệ người dùng cuối khỏi các sản phẩm chứa lỗ hổng mã hóa nguy hiểm hoặc bị cài cắm mã độc gián điệp, bảo vệ an ninh quốc gia trên không gian mạng.

### **Câu 13: Quy trình và thời hạn thẩm định cấp mới Giấy phép kinh doanh được rút ngắn và kiểm soát tiến độ như thế nào?**

#### **Trả lời:**

Quy trình hành chính được thiết lập vô cùng khẩn trương và minh bạch.

Ngày 1: Tiếp nhận hồ sơ. Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra tính hợp lệ trong vòng 01 ngày làm việc. Nếu hồ sơ thiếu, ra văn bản yêu cầu bổ sung.

Ngày 2 - 4 (03 ngày làm việc): Doanh nghiệp có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hồ sơ gửi lại.

Ngày 5: Ban Cơ yếu Chính phủ ra văn bản từ chối cấp phép trong vòng 01 ngày làm việc nếu doanh nghiệp không hoàn thiện đúng hạn hoặc hồ sơ vẫn không đạt.

Thẩm định chuyên sâu (12 ngày làm việc): Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định thực tế và cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (Mẫu số 04). Nếu từ chối phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

### **Câu 14: Phân tích sự khác biệt về bản chất pháp lý và thành phần hồ sơ giữa "Sửa đổi Giấy phép" và "Đề nghị bổ sung Giấy phép" kinh doanh.**

#### **Trả lời:**

**/2026**



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Sửa đổi Giấy phép: Áp dụng khi có sự biến động mang tính hành chính pháp lý mà không thay đổi bản chất kỹ thuật, gồm: thay đổi tên doanh nghiệp hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Hồ sơ đơn giản hơn, không yêu cầu nộp lại Phương án kỹ thuật mới.

Bổ sung Giấy phép: Áp dụng khi doanh nghiệp mở rộng quy mô hoạt động vật lý hoặc công nghệ, gồm: thay đổi địa chỉ trụ sở chính hoặc bổ sung sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự mới. Hồ sơ bắt buộc phải có Phương án kỹ thuật chi tiết đối với phần bổ sung để thẩm định lại.

### **Câu 15: Trình tự, hồ sơ và thời hạn giải quyết đối với trường hợp "Sửa đổi Giấy phép" kinh doanh mật mã dân sự.**

#### **Trả lời:**

Quy trình thực hiện theo Điều 6:

Hồ sơ: Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ gồm: Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép theo Mẫu số 02 Phụ lục III; bản sao Giấy phép kinh doanh đã được cấp và các tài liệu chứng minh sự thay đổi pháp lý (Tên doanh nghiệp, người đại diện).

#### Quy trình và Thời hạn:

Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra hồ sơ trong vòng 01 ngày làm việc.

Nếu chưa đạt, thông báo bổ sung và doanh nghiệp có 02 ngày làm việc để hoàn thiện.

Nếu quá hạn, ra văn bản từ chối trong 01 ngày làm việc tiếp theo.

Thẩm định và cấp Giấy phép sửa đổi trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp lại bản giấy Giấy phép cũ trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép mới.

### **Câu 16: Trình tự, hồ sơ và thời hạn giải quyết đối với trường hợp đề nghị "Bổ sung Giấy phép" kinh doanh mật mã dân sự.**

**Trả lời:** Quy trình thực hiện theo Điều 7:

Hồ sơ: Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02) và Phương án kỹ thuật đối với sản phẩm, dịch vụ bổ sung theo Mẫu số 03.

Quy trình và Thời hạn:

Kiểm tra tính hợp lệ trong vòng 01 ngày làm việc.

Doanh nghiệp có 02 ngày làm việc để bổ sung nếu hồ sơ thiếu sót.

Ra văn bản từ chối trong vòng 01 ngày làm việc nếu doanh nghiệp không hoàn thành bổ sung đúng hạn.

Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định chuyên môn sâu phương án kỹ thuật mới và cấp Giấy phép bổ sung trong vòng 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **Câu 17: Phân tích 3 trường hợp dẫn đến việc doanh nghiệp bị "Tạm đình chỉ" hoạt động kinh doanh mật mã dân sự tối đa 06 tháng.**

**Trả lời:**

Theo Điều 8 Khoản 1, doanh nghiệp sẽ bị đình chỉ hoạt động kinh doanh tạm thời (thời hạn không quá 06 tháng) trong các trường hợp sau:

- Cung cấp sản phẩm mật mã dân sự hoặc triển khai dịch vụ mật mã dân sự không đúng với nội dung ghi trên Giấy phép kinh doanh đã được cấp

**/2026**





## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



- Không đáp ứng được một trong các điều kiện bắt buộc về nhân sự chuyên ngành (tối thiểu 2 cán bộ kỹ thuật và 1 quản lý đạt chuẩn), cơ sở vật chất hoặc tiêu chuẩn phương án kỹ thuật quy định tại Khoản 1 Điều 5.
- Các trường hợp vi phạm khác theo quy định của pháp luật (như vi phạm an ninh mạng, trật tự xã hội).

### **Câu 18: Phân tích các trường hợp bắt buộc phải "Thu hồi Giấy phép kinh doanh" theo Điều 8. Hệ quả pháp lý đối với các hợp đồng cung cấp dịch vụ đang thực hiện là gì?**

#### **Trả lời:**

**Các trường hợp thu hồi (Điều 8 Khoản 2):** Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp phép; sửa chữa, tẩy xóa nội dung Giấy phép; Giấy phép cấp sai thẩm quyền hoặc quy trình; không triển khai dịch vụ trong vòng 01 năm kể từ ngày cấp phép không có lý do chính đáng; giấy phép hết hạn; hết hạn tạm đình chỉ (06 tháng) mà không khắc phục được lý do bị đình chỉ; doanh nghiệp ngừng kinh doanh, giải thể hoặc phá sản.

**Hệ quả pháp lý:** Doanh nghiệp bị tước bỏ tư cách cung cấp sản phẩm/dịch vụ mật mã dân sự ra thị trường;

Toàn bộ các hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo mật thông tin đang thực hiện với khách hàng phải dừng lại, doanh nghiệp có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng do vi phạm hợp đồng và phải thực hiện bàn giao, tiêu hủy hoặc chuyển giao các khóa mật mã của khách hàng theo đúng quy định an toàn bảo mật.

### **Câu 19: Điều kiện "Không triển khai cung cấp dịch vụ trong 01 năm kể từ ngày cấp phép" được cơ quan quản lý giám sát và xử lý thu hồi giấy phép thế nào?**

#### **Trả lời:**

**Giám sát:** Ban Cơ yếu Chính phủ giám sát hoạt động của doanh nghiệp thông qua báo cáo định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm (Mẫu số 07) và thông qua công tác hậu kiểm, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại cơ sở doanh nghiệp.

**/2026**

    /cdlafirm

## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



**Xử lý:** Nếu sau 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh mật mã dân sự, hệ thống kiểm tra và báo cáo xác định doanh nghiệp hoàn toàn không phát sinh doanh số, không cung cấp sản phẩm hoặc không phát sinh khách hàng sử dụng dịch vụ thực tế mà không đưa ra được lý do bất khả kháng chính đáng bằng văn bản, Ban Cơ yếu Chính phủ sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh.

### **Câu 20: Điều kiện cần và đủ để doanh nghiệp được cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự là gì?**

#### **Trả lời:**

Theo Điều 10 Khoản 1, doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ 03 điều kiện bắt buộc sau:

- Có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự tương ứng còn hiệu lực.
- Sản phẩm mật mã dân sự nhập khẩu phải được thực hiện chứng nhận và công bố hợp quy theo tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam.
- Đối tượng được chuyển giao sản phẩm và mục đích sử dụng các sản phẩm mật mã dân sự này hoàn toàn không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

### **Câu 21: Thời hạn hiệu lực của Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu mật mã dân sự. Tại sao thời hạn này ngắn hơn nhiều so với Giấy phép kinh doanh?**

#### **Trả lời:**

Thời hạn sử dụng: Có thời hạn tối đa là 03 năm.

Giải trình nguyên nhân: Giấy phép kinh doanh có thời hạn 10 năm nhằm ổn định quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Ngược lại, giấy phép xuất nhập khẩu chỉ có thời hạn 3 năm nhằm kiểm soát chặt chẽ luồng thiết bị công nghệ dịch chuyển qua biên giới. Điều này giúp cơ quan quản lý liên tục đánh giá lại độ an toàn kỹ thuật của các sản phẩm nhập khẩu, tránh việc các thiết bị cũ chứa lỗ hổng bảo mật hoặc thuật toán mã hóa lỗi thời tràn vào thị trường Việt Nam gây nguy cơ mất an toàn thông tin quốc gia.

### **Câu 22: Thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm MMDS (Mẫu số 05) gồm những thông tin kỹ thuật cốt lõi nào?**

**/2026**

    /cdlafirm

## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



### Trả lời:

Hồ sơ nộp thành 01 bộ, bao gồm Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu theo Mẫu số 05 Phụ lục III, bắt buộc phải có các thông tin cốt lõi:

- Tên sản phẩm mật mã dân sự đề nghị cấp phép;
- Thông tin nhà sản xuất, nước sản xuất, model/part number của sản phẩm;
- Đặc tính kỹ thuật mật mã chi tiết và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà sản phẩm áp dụng;
- Số Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự chính đang còn hiệu lực của doanh nghiệp;
- Bảng kê chi tiết danh mục các sản phẩm đề nghị xuất khẩu/nhập khẩu (Mẫu kèm theo đơn).

### Câu 23: Quy trình tiếp nhận, kiểm tra và thời hạn thẩm định cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu của Ban Cơ yếu Chính phủ diễn ra thế nào?

### Trả lời:

Quy trình được quy định tại Điều 10 Khoản 3:

- Kiểm tra tính hợp lệ (01 ngày làm việc): Kể từ ngày tiếp nhận, Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra hồ sơ. Nếu chưa hợp lệ, thông báo bổ sung. Doanh nghiệp có 01 ngày làm việc để hoàn thiện hồ sơ. Nếu quá hạn hoặc vẫn không đạt, ra văn bản từ chối trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo
- Thẩm định & Cấp phép (06 ngày làm việc): Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoàn toàn hợp lệ, Ban Cơ yếu Chính phủ tiến hành thẩm định kỹ thuật và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu (Mẫu số 06). Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do

### Câu 24: Trường hợp nào doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự theo quy định tại Điều 11.

### Trả lời:

Giấy phép xuất nhập khẩu của doanh nghiệp sẽ bị thu hồi ngay lập tức khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp phép hoặc tự ý sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung trên Giấy phép xuất nhập khẩu.
- Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

/2026





## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



- Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký đầu tư, giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động.
- Sản phẩm mật mã dân sự nhập khẩu hết thời hạn lưu hành theo thông báo của nhà sản xuất hoặc cơ quan có thẩm quyền phát hiện sản phẩm có lỗi nghiêm trọng gây mất an toàn thông tin mà không thể khắc phục.
- Doanh nghiệp đã được cấp phép nhưng không thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong suốt thời hạn của giấy phép (trừ trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh).
- Doanh nghiệp không duy trì đáp ứng đủ điều kiện xuất nhập khẩu trong quá trình hoạt động.
- Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự chính.

### Câu 25: Cơ chế phối hợp liên ngành giữa Ban Cơ yếu Chính phủ và Cơ quan Hải quan khi xảy ra việc thu hồi Giấy phép xuất nhập khẩu MMDS

#### Trả lời:

Cơ chế phối hợp được thiết lập chặt chẽ nhằm ngăn chặn tức thời việc thông quan hàng hóa vi phạm:

Theo Điều 11 Khoản 2, ngay sau khi có quyết định thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự, Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm gửi ngay quyết định này cho Cơ quan Hải quan.

Cơ quan Hải quan căn cứ vào quyết định thu hồi để thực hiện dừng ngay việc thực hiện thủ tục hải quan và thông quan đối với các sản phẩm mật mã dân sự bị thu hồi ghi trong quyết định.

Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu này.

### Câu 26: Phân tích nguyên tắc "áp dụng kép" khi tra cứu Danh mục sản phẩm mật mã dân sự xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép (Phụ lục II).

#### Trả lời:

/2026



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Theo Điều 9 Khoản 3 Điểm a, Danh mục tại Phụ lục II chỉ được áp dụng đối với các sản phẩm đáp ứng đồng thời cả 3 tiêu chí (áp dụng kép):

- Trùng khớp về Mã số HS (Mã phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu)
- Trùng khớp về Mô tả hàng hóa thương mại
- Trùng khớp về Mô tả đặc tính kỹ thuật mật mã chi tiết của sản phẩm thuộc Danh mục

Lưu ý: Trường hợp có sự khác biệt về việc xác định mã số HS giữa Danh mục kèm theo Nghị định này và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam hiện hành, việc xác định mã số hàng hóa thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.

### **Câu 27: Trách nhiệm lập, lưu giữ và bảo mật hệ thống thông tin khách hàng của doanh nghiệp theo Điều 12 bao gồm chi tiết những loại dữ liệu nào?**

#### **Trả lời:**

Theo Điều 12 Khoản 1 Điểm c, doanh nghiệp có trách nhiệm lập, lưu giữ và bảo mật tuyệt đối các thông tin khách hàng, bao gồm:

- Tên tổ chức/cá nhân, địa chỉ, số điện thoại, email, người đại diện theo pháp luật của khách hàng.
- Loại hình hoạt động, số lượng sản phẩm/dịch vụ mật mã dân sự đã cung cấp.
- Mục đích sử dụng, địa chỉ lắp đặt hoặc phạm vi triển khai sản phẩm, dịch vụ.
- Quản lý hồ sơ, tài liệu chi tiết về giải pháp kỹ thuật, công nghệ mật mã và hệ thống khóa mật mã đã áp dụng cho khách hàng.

### **Câu 28: Trong điều kiện nào doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện nghĩa vụ "Chủ động từ chối cung cấp" sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự cho khách hàng?**

#### **Trả lời:**

Theo Điều 12 Khoản 1 Điểm d, doanh nghiệp có trách nhiệm pháp lý bắt buộc phải chủ động từ chối cung cấp sản phẩm hoặc chấm dứt dịch vụ mật mã dân sự khi phát hiện khách hàng thuộc một trong các trường hợp:

**/2026**



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



- Khách hàng có hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng mật mã dân sự (như sử dụng mật mã để che giấu hành vi phạm tội, hoạt động phá hoại an ninh quốc gia).
- Khách hàng có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.
- Khách hàng vi phạm các cam kết đã thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên về phạm vi và mục đích sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

### **Câu 29: Báo cáo định kỳ hằng năm (Mẫu số 07 Phụ lục III) được quy định thế nào về thời hạn và nội dung?**

#### **Trả lời:**

Quy định nghĩa vụ báo cáo hằng năm của doanh nghiệp:

Thời hạn nộp báo cáo: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Cơ quan tiếp nhận: Ban Cơ yếu Chính phủ.

Nội dung báo cáo bắt buộc (Mẫu số 07): Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự thực tế; báo cáo chi tiết số lượng sản phẩm thực tế đã xuất khẩu, nhập khẩu; tổng hợp thông tin, danh sách và mục đích sử dụng của các khách hàng trong năm.

### **Câu 30: Phân tích nghĩa vụ tuân thủ của tổ chức, cá nhân (khách hàng) khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự theo Nghị định 341.**

#### **Trả lời:**

Theo Điều 12 Khoản 2, tổ chức, cá nhân sử dụng có các nghĩa vụ sau:

Tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản đã cam kết với doanh nghiệp cung cấp về quản lý sử dụng khóa mật mã; các quy trình chuyển nhượng, sửa chữa, bảo dưỡng, tiêu hủy sản phẩm mật mã dân sự.

**/2026**

    /cdlaflawfirm



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới khóa mật mã cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu hợp pháp.

Phối hợp tích cực, tạo điều kiện cho các cơ quan nhà nước thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tội phạm đánh cắp thông tin, giải mã hoặc sử dụng sản phẩm mật mã vào mục đích không hợp pháp.

**Câu 31: Phân tích thủ tục khai báo bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm mật mã dân sự không do doanh nghiệp cấp phép trong nước cung cấp (Mẫu số 08).**

### Trả lời:

Theo Điều 12 Khoản 2 Điểm d, đây là quy định nhằm kiểm soát an toàn thông tin đối với các sản phẩm mật mã trôi nổi hoặc tự nhập khẩu:

Yêu cầu: Tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm mật mã không do doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh tại Việt Nam cung cấp phải lập Phiếu khai báo theo Mẫu số 08 Phụ lục III gửi về Ban Cơ yếu Chính phủ.

Thông tin khai báo: Tên sản phẩm, nguồn gốc sản phẩm, model/part number, nước sản xuất, tiêu chuẩn quy chuẩn áp dụng, mục đích, thời điểm, phạm vi và quy mô sử dụng thực tế.

Đồng thời phải nộp kèm theo: Tài liệu kỹ thuật sản phẩm, Sơ đồ hệ thống sử dụng và Giải trình nguồn gốc đối với sản phẩm mật mã nguồn mở tự phát triển.

**Câu 32: Những nhóm đối tượng đặc thù nào tại Việt Nam được miễn trừ thực hiện nghĩa vụ khai báo sử dụng sản phẩm mật mã nước ngoài theo Mẫu số 08?**

### Trả lời:

/2026



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



Theo Điều 12 Khoản 2 Điểm d, các đối tượng đặc thù sau đây được miễn trừ nghĩa vụ khai báo khi sử dụng sản phẩm mật mã dân sự của nước ngoài:

- Cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam.
- Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam.
- Cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ tại Việt Nam.

### **Câu 33: Nội dung kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mật mã dân sự gồm các hoạt động kiểm tra thực tế nào?**

#### **Trả lời:**

Theo Điều 16, công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc) bao gồm ba nội dung chính:

- Kiểm tra tính hợp pháp của các giấy tờ trong hồ sơ pháp lý doanh nghiệp; nội dung kinh doanh ghi trong Giấy phép kinh doanh so với hoạt động thực tế tại doanh nghiệp.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện hoạt động, nghĩa vụ báo cáo, bảo mật dữ liệu khách hàng theo quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
- Kiểm tra thực tế các sản phẩm mật mã dân sự đang kinh doanh, các dịch vụ mật mã đang cung cấp và các hoạt động liên quan đến doanh nghiệp.

### **Câu 34: Danh mục sản phẩm mật mã dân sự kinh doanh có điều kiện (Phụ lục I) gồm những nhóm sản phẩm cốt lõi nào?**

#### **Trả lời:**

Phụ lục I Phần I quy định chi tiết 07 nhóm sản phẩm mật mã dân sự bắt buộc phải quản lý:

- Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.
- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.
- Sản phẩm bảo mật dữ liệu trao đổi trên mạng.

**/2026**

## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



- Sản phẩm bảo mật luồng IP.
- Sản phẩm bảo mật thoại tương tự và thoại số.
- Sản phẩm bảo mật thông tin vô tuyến.
- Sản phẩm bảo mật fax, điện báo.

**Câu 35: Phân tích các tiêu chí kỹ thuật loại trừ đối với Hệ điều hành, trình duyệt Internet và phần mềm thông dụng tích hợp mật mã để không bị coi là sản phẩm mật mã dân sự cần cấp phép.**

### Trả lời:

Tại Phụ lục I Mục I phần Giải thích Khoản 1, các sản phẩm này được loại trừ khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí:

- Mật mã có sẵn trong hệ điều hành, trình duyệt Internet, phần mềm nhưng mật mã không phải là chức năng chính của sản phẩm đó.
- Sản phẩm được sử dụng rộng rãi, thiết kế để người tiêu dùng tự cài đặt và sử dụng mà không cần bất kỳ sự hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu nào từ nhà cung cấp.

**Câu 36: Tại sao điện thoại di động thông thường được loại trừ khỏi diện phải xin giấy phép kinh doanh mật mã dân sự? Tiêu chí kỹ thuật phân định ở đây là gì?**

### Trả lời:

Tại Phụ lục I Mục I phần Giải thích Khoản 3, điện thoại di động thông dụng được loại trừ khi đáp ứng tiêu chí kỹ thuật:

- Điện thoại di động không có khả năng mã hóa đầu cuối (End-to-End Encryption) chuyên dụng độc lập để bảo mật dữ liệu thoại/tin nhắn truyền đưa.
- Mật mã chỉ được tích hợp ở mức độ truyền dẫn sóng mạng viễn thông tiêu chuẩn công cộng mà người dùng không thể can thiệp thay đổi thuật toán.

**Câu 37: Phân tích cơ sở kỹ thuật loại trừ đối với Thẻ thông minh (smart card) và các thiết bị bảo vệ bản quyền phần mềm/đa phương tiện (DRM).**

/2026

    /cdlafirm



## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



### Trả lời:

Các sản phẩm này được loại trừ dựa trên mục đích sử dụng chuyên biệt:

Thẻ thông minh (Smart card): Chỉ được chế tạo đặc biệt và giới hạn tính năng mật mã dùng để bảo vệ thông tin cá nhân hoặc phục vụ truy cập thông thường (như thẻ giữ xe, thẻ ATM giao dịch tài chính tiêu chuẩn), không dùng để mã hóa các luồng dữ liệu truyền thông mạng khác.

Thiết bị bảo vệ bản quyền (DRM): Chỉ thiết kế tính năng mật mã để chống sao chép phần mềm trái phép hoặc kiểm soát quyền truy cập đối với dữ liệu đọc/ghi công khai, dữ liệu âm thanh, hình ảnh và video bản quyền.

### Câu 38: Phân tích cơ sở kỹ thuật loại trừ đối với ổ cứng tự mã hóa công nghệ SED và các mạch tích hợp công nghệ TPM.

### Trả lời:

Cơ sở loại trừ quy định cụ thể tại Phụ lục I:

- Ổ cứng tự mã hóa công nghệ SED (Self-Encrypting Drive): Mật mã được tích hợp cứng trong bộ điều khiển của ổ đĩa nhằm mục đích duy nhất là bảo vệ dữ liệu lưu trữ vật lý khi thiết bị bị mất cắp, tự động mã hóa mà không cho phép người dùng tùy biến thuật toán hoặc cấu hình quản lý khóa độc lập.
- Mạch tích hợp công nghệ TPM (Trusted Platform Module): Chỉ sử dụng mật mã cho mục đích xác thực tính nguyên vẹn của thiết bị phần cứng, bảo mật mật khẩu hệ thống lúc khởi động, không thực hiện các chức năng mã hóa dữ liệu mạng chuyên dụng.

### Câu 39: Các sản phẩm chỉ tích hợp mật mã phục vụ giám sát an ninh mạng, xác thực định danh hoặc truy cập từ xa có thuộc phạm vi phải cấp phép mật mã dân sự hay không?

### Trả lời:

Không. Theo Phụ lục I Phần I Mục Giải thích, các dòng sản phẩm sau được loại trừ hoàn toàn khỏi diện quản lý kinh doanh mật mã dân sự có điều kiện:

/2026

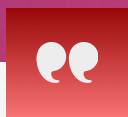


## NGHỊ ĐỊNH 341/2026/NĐ-CP: HỎI – ĐÁP VỀ SẢN PHẨM – DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ



- Sản phẩm có chức năng chỉ dùng để xác thực định danh mà hoàn toàn không có tính năng mã hóa dữ liệu.
- Sản phẩm sử dụng kỹ thuật mật mã nhằm mục đích truy cập từ xa, quản trị thiết bị hệ thống.
- Sản phẩm sử dụng kỹ thuật mật mã phục vụ mục đích giám sát, ngăn chặn, phát hiện tấn công mạng (an ninh mạng chuyên dụng).





**CDLAF** hỗ trợ doanh nghiệp thủ tục cấp phép kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự. Mọi yêu cầu tư vấn, xin vui lòng liên hệ:

- ***CDLAF Law Firm***
- Hotline/Zalo: **+84 909 668 216**
- Email: **info@cdlaf.vn**





## HỆ SINH THÁI CỦA CHÚNG TÔI



CHO THUÊ VĂN PHÒNG



TUÂN THỦ DOANH NGHIỆP



**Trụ sở:** Phòng 7.01, Toà nhà Transimex, 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.



**Chi nhánh:** 330 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.



**Văn phòng Giao dịch:** 101/20 đường 11, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

✉ info@cdlaf.vn

☎ +84 909 668 216

🌐 cdlaf.vn



/cdlaflawfirm